TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2023/DS-PT
Ngày 19- 6- 2023
V/v Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 24 tháng 4 và 19 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2022/DS-ST ngày 26/9/2022của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Bé Ba, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Huỳnh Quốc Hoàng, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ba là Luật sư Phạm Hoàng Đức - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp, thuộc thành viên Công ty Luật hợp danh Anh Em Luật Sư – Chi nhánh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Đỗ Hoàng Ân, sinh năm 1946;

Địa chỉ: số 80, ấp 2, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp: anh Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Phú, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Huỳnh Kim Yến, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 173, tổ 34, khóm 4, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Quốc Hoàng**,** sinh năm 1979;

3. Huỳnh Văn Út, sinh năm 1985;

Người đại diện hợp pháp anh Út: Huỳnh Quốc Hoàng

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị A, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: anh Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Phú, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

5. Đỗ Văn Niệm, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số 80, ấp 2, xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Người kháng cáo: bà Lê Thị Bé Ba là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn bà Lê Thị Bé và Người đại diện hợp pháp anh Huỳnh Quốc Hoàng trình bày:

Ngày 12/12/2005, hộ bà Lê Thị Bé Ba được Uỷ ban nhân dân huyện Cao Lãnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 214, tờ bản đồ số 04, đất toạ lạc tại xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với diện tích 9.243m^2. Thời điểm hộ bà Ba được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không đo đạc thực tế, không xác định ranh của các hộ lân cận mà ai sử dụng đến đâu thì được cấp đất đến đó (cấp giấy đến đó). Đến năm 2018, Nhà nước thu hồi một phần diện tích đất để làm đường nối du dịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp, cụ thể diện tích bị thu hồi là 797,8m^2, diện tích đất còn lại 8.445,2m^2 thuộc thửa 214 nay được tách ra thành hai thửa 1600 diện tích 4.763,3m^2 và thửa 1601 diện tích 3.681,9m^2.

Đến tháng 9/2019, ông Đỗ Hoàng Ân thực hiện thủ tục đo đạc để cấp đổi diện tích đất mà ông Ân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng. Tuy nhiên,

kết quả đo đạc thể hiện diện tích đất của ông Ân tăng so với diện tích đất của ông Ân được cấp, trong khi đó diện tích đất bà Ba lại thiếu so với diện tích đất được cấp. Đối với, 04 trụ đá có trên đất và cây gáo mà bên ông Ân trình bày là ranh đất hai bên xác định từ trước thì bà Ba không đồng ý. Bà Ba không tranh chấp đối với cây trồng, trường hợp đất thuộc về ai thì người đó tự di dời. Phần đất các bên đang tranh chấp bà Ba sử dụng từ khi được cấp cho đến khoảng năm 2018, thì ông Ân tự lên liếp và trồng cây sử dụng cho đến nay.

Nay bà Lê Thị Bé Ba yêu cầu ông Đỗ Hoàng Ân, bà Nguyễn Thị A di dời các công trình, vật kiến trúc khác và các cây trồng có trên đất để trả lại cho bà Ba phần đất lấn chiếm có chiều ngang khoảng hơn 7m, chiều dài khoảng 200m (theo chiều dài của 02 thửa đất), diện tích khoảng 1.700m^2, thuộc một phần thửa 1600 và thửa 1601 (02 thửa này được tách ra từ thửa 214, diện tích 9.243m^2, trong đó Nhà nước có thu hồi 797,8m^2 để làm đường), cùng tờ bản đồ số 04, đất toạ lạc tại ấp 2, xã Phương Thịnh, do hộ bà Lê Thị Bé Ba đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với phần đất đã bị Nhà nước thu hồi và số tiền Nhà nước đã bồi thường mà các bên đã nhận thì bà Ba không có tranh chấp. Còn cây trồng có trên đất các bên cũng không tranh chấp; trường hợp phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ai thì người đó sẽ tự di dời và không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, bà Ba không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Bị đơn ông Đỗ Hoàng Ân và Người đại diện hợp pháp anh Nguyễn Văn Đại trình bày:

Ông Ân không đồng ý theo yêu cầu của bà Lê Thị Bé Ba. Vì đất của ông Ân được Nhà nước cấp giấy lần đầu vào năm 1999, khi cấp không có đo đạc thực tế và không xác định ranh với các hộ lân cận, ai sử dụng đến đâu thì cấp đất đến đó. Từ trước đến nay, giữa đất ông Ân và đất bà Ba được xác định ranh bằng 04 trụ đá và cây gáo ở ngoài đồng (cây gáo trồng đã trên 30 năm) hiện nay vẫn còn và phần đất đang tranh chấp (cái bờ) từ trước đến nay bên phía bà Ba không sử dụng mà do bên ông Ân sử dụng vào việc trồng cây.

Nay bà Ba yêu cầu ông Ân, bà A có nghĩa vụ liên đới trả lại diện tích lấn chiếm có chiều ngang khoảng hơn 7m, chiều dài khoảng 200m (theo chiều dài của 02 thửa đất), diện tích khoảng 1.700m^2, thuộc một phần thửa 1600 và thửa 1601 (02 thửa này được tách ra từ thửa 214, diện tích 9.243m^2, trong đó Nhà nước có thu hồi 797,8m^2 để làm đường), cùng tờ bản đồ số 4, đất toạ lạc tại ấp 2, xã Phương Thịnh, thì ông Ân không đồng ý.

Đối với phần đất đã bị Nhà nước thu hồi và số tiền Nhà nước đã bồi thường mà các bên đã nhận thì ông Ân không có tranh chấp. Còn cây trồng có trên đất các bên cũng không tranh chấp; trường hợp phần đất tranh chấp thuộc

quyền sử dụng của ai thì người đó sẽ tự di dời và không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, ông Ân không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim Yến, anh Huỳnh Quốc Hoàng và anh Huỳnh Văn Út trình bày:

Bà Yến, anh Hoàng và anh Út là con ruột của bà Lê Thị Bé Ba và thống nhất theo yêu cầu của bà Ba. Trong vụ án này bà Yến, anh Hoàng và anh Út không yêu cầu gì. Ngoài ra bà Yến, anh Hoàng và anh Út không trình bày gì thêm.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn Niệm trình bày:

Anh là con ruột của ông Đỗ Hoàng Ân và bà Nguyễn Thị A; trên phần đất đang tranh chấp giữa bà Ba với ông Ân, có các cây trồng của anh (do ông Ân cho anh trồng và đất vẫn do ông Ân đứng tên quyền sử dụng). Trường hợp, phần đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ai thì anh sẽ tự di dời các cây trồng và không yêu cầu ai bồi thường; trong vụ án này anh không yêu cầu gì và anh cũng không trình bày gì thêm.

Còn đối với bà Nguyễn Thị A đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, có tham gia hòa giải nhưng không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quyết định:

Áp dụng Điều 203 của Luật đất đai; Điều 155 của Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 165, 227 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé Ba về việc yêu cầu ông Đỗ Hoàng Ân và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ liên đới trả lại diện tích đất đã lấn chiếm 703,9m^2 từ mốc 7 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 6 - mốc 7, thuộc thửa 1600 và diện tích đất 511,8m^2 từ mốc 17 – mốc 18 – mốc 19 – mốc 20 – mốc 17, thuộc thửa 1601, cùng tờ bản đồ 04, đất tọa lạc tại xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do hộ bà Lê Thị Bé Ba đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của bà Lê Thị Bé Ba thuộc thửa 1600, 1601 với đất của ông Đỗ Hoàng Ân, bà Nguyễn Thị A thuộc thửa 1602, 1961, cùng tờ bản đồ 04, đất tọa lạc tại xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được xác định là một đường thẳng nối từ mốc M3 (trụ đá) – M6 (trụ đá) – M17 (trụ đá) – M20 (cây gáo) (*Kèm theo biên bản xem xét, thẩm*

định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 26/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các đương sự được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất. Các bên đương sự có nghĩa vụ di dời các tài sản, công trình và vật kiến trúc khác của mình có trên phần đất tranh chấp về phía phần đất của mình.

- Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 20.198.080 đồng, bà Lê Thị Bé Ba phải chịu (đã nộp và chi xong).

- Về án phí: Bà Lê Thị Bé Ba không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (bà Ba được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bà Ba kháng cáo yêu cầu xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ba.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Hoàng, Luật sư Đức, anh Đại, anh Niệm, chị Yến có mặt. Các đương sự có mặt và khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ chứng cứ cho Tòa án giải quyết vụ án. Bà Ba vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Đức trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ba theo sự thỏa thuận của ông Ân khi hòa giải cơ sở. Đất ông Ân chuyển nhượng cho ông Mông thì trừ chiều ngang ông Ân dư là hơn 9m chiều ngang. Đất ông Ân thừa nhiều hơn diện tích đất với theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ông Ân thừa nhận sẽ trả lại diện tích đất thừa ở phía sau và tài sản trên đất di dời trả đất. Đề nghị căn cứ vào quyền sử dụng đất đã cấp các đương sự để buôc ông Ân trả lại diện tích đất theo yêu cầu của bà Ba.

Anh Hoàng trình bày: Thống nhất lời trình bày của Luật sư không bổ sung gì thêm.

Chị Yến trình bày: Phần đất thỏa thuận trả phía sau có anh Niệm cùng thỏa thuận với chị Yến và bà Ba là trả lại đất.

Anh Đại trình bày: Việc cấp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1600 và thửa 1601 là chưa đúng thực tế với sử dụng đất như hiện trạng. Nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Anh Niệm trình bày: đồng ý với bản án sơ thẩm không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố

tụng có mặt thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án xét yêu cầu kháng cáo của ông Sơn là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự không có khiếu nại gì về thành phần những người tham gia tố tụng hay có yêu cầu gì khác.

[2] Về nội dung tranh chấp: các đương sự đều xác định chỉ tranh chấp diện tích đất 703,9m^2 từ mốc 7 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 6 - mốc 7, thuộc thửa 1600 phía bà Bà và thửa 1602 phía ông Ân; diện tích đất 511,8m^2 từ mốc 17 – mốc 18 – mốc 19 – mốc 20 – mốc 17, thuộc thửa 1601 của bà Ba và thửa 1961 của ông Ân, cùng tờ bản đồ 04, theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh, đất tọa lạc tại xã Phương Thịnh,

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nói trên hiện nay các đương sự đang quản lý, không có thực hiện giao dịch dân sự.

Đối với phần đất đã bị Nhà nước thu hồi và số tiền Nhà nước đã bồi thường mà các bên đã nhận thì các bên không có tranh chấp. Trường hợp phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ai thì người đó sẽ tự di dời các công trình, vật kiến trúc khác và các cây trồng có trên đất để trả lại đất cho người đó và cũng không yêu cầu bồi thường.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm qua thu thập, đánh giá chứng cứ xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé Ba là không có căn cứ, bởi lẽ: bà Ba xác định phần đất đang tranh chấp bà Ba được cấp quyền sử dụng đất lần đầu vào năm 2005, khi cấp quyền sử dụng không có đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất, không có xác định ranh với các hộ lân cận, bà Ba sử dụng tới đâu thì kê khai, đăng ký và được cấp quyền sử dụng tới đó. Từ trước cho đến năm 2019 khi ông Ân làm thủ tục cấp đổi diện tích đất của ông Ân thì bà Ba mới biết đất của bà Ba hiện đang sử dụng thiếu so với diện tích đất bà Ba được cấp (trước đây bà Ba không biết và cũng không có tranh chấp hay khiếu nại gì).

Từ trước đến khi tranh chấp giữa đất bà Ba với đất ông Ân không có gì để xác định ranh đất, 04 trụ đá có trên phần đất tranh chấp và cây gáo tại mốc 20 (thửa 1601 và 1961) không phải vị trí xác định ranh đất giữa bà Ba với ông Ân, các trụ đá này bà Ba không biết và cũng không biết ai trồng (cắm). Tuy nhiên chị Huỳnh Kim Yến (con ruột bà Ba) hiện đang sử dụng phần đất này lại xác định là 04 trụ đá và cây gáo tại mốc 20 là thẳng hàng với nhau, trong 04 trụ đá thì có 02 trụ đá đã có từ lâu, còn 02 trụ mới trồng (cắm) lúc Nhà nước thu hồi đất của 02

bên, 02 trụ đá mới trồng là do phía ông Ân và chồng của chị Yến thống nhất trồng (cắm) để cho các trụ đá và cây gáo tại mốc 20 thẳng hàng với nhau từ trước ra sau và tiện cho các bên sử dụng.

Đồng thời, bà Ba cho rằng phần đất đang tranh chấp từ trước cho đến khoảng năm 2018 là do bà Ba sử dụng, nhưng bà Ba không có chứng cứ gì để chứng minh mình sử dụng phần đất này vào việc gì và cũng không được phía ông Ân thừa nhận.

Mặt khác, ông Ân cũng thừa nhận ông Ân được cấp quyền sử dụng đất lần đầu vào năm 1999, khi cấp không có đo đạc thực tế và không xác định ranh với các hộ lân cận, sử dụng đến đâu thì kê khai, đăng ký và cấp quyền sử dụng đất tới đó. Từ trước đến nay, giữa đất ông Ân và đất bà Ba được xác định ranh bằng 04 trụ đá và cây gáo ở ngoài đồng tại mốc 20 (cây gáo trồng đã trên 30 năm) và hiện nay vẫn còn; phần đất tranh chấp từ trước đến nay do ông Ân và con ông Ân (anh Niệm) trực tiếp sử dụng vào việc trồng cây lâu năm và một phần làm chuồng heo. Việc khai nại của ông Ân là phù hợp với lời khai của chị Yến (con bà Ba). Do đó, việc bà Lê Thị Bé Ba cho rằng diện tích đất của bà Ba đang sử dụng là thiếu so với diện tích đất bà Ba được cấp là do ông Đỗ Hoàng Ân và bà Nguyễn Thị A lấn chiếm là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đồng thời căn cứ vào đây để quyết định về án phí; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà Ba phải chịu theo quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bà Ba kháng cáo yêu cầu xét xử lại vụ án chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà Ba. Bà Ba không cung cấp chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình.

[5] Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm thì yêu cầu kháng cáo thì ngoài những nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm còn xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự có mặt thống nhất là diện tích đất ruộng vị trí mặt đất, bờ đê bà Ba cao hơn đất ông Ân. Đối với mặt đất vườn thì đất ông Ân cao hơn mặt đất của bà Ba. Các đương sự thống nhất đất giáp ranh hai bên từ trước đến nay khi tranh chấp hai bên không có đo đạc thực tế. Đất đến khi ông Ân yêu cầu làm thủ tục đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất năm 2019 thì bà Ba mới cho rằng đất ông Ân sử dụng nhiều hơn do lấn qua phần đất của bà Ba nên phát sinh tranh chấp. Bên ông Ân với bà Ba thống nhất với nhau khi nhà nước đo đạc thu hồi một phần đất làm lộ 856 thì hai bên cũng thống nhất ranh đo xác định vị trí đất để Nhà nước thu hồi, bồi thường. Do quyền sử dụng đất khi Ủy ban nhân dân cấp cho các đương sự không có đo đạc thực tế nên không đúng với hiện trạng, diện tích các bên đang sử dụng nên bà Ba yêu cầu xác định diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được chấp nhận. Bà Ba không có chứng cứ chứng

minh gia đình ông Ân lấn chiếm đất và không có sử dụng phần đất tranh chấp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Ba.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đại diện Viện kiểm sát. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bà Ba phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng do Bà ba là người cao tuổi theo quy định pháp luật được miễn án phí nhưng sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Bé Ba .

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 203 của Luật đất đai; Điều 155 của Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 165, 227 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bé Ba về việc yêu cầu ông Đỗ Hoàng Ân và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ liên đới trả lại diện tích đất đã lấn chiếm 703,9m^2 từ mốc 7 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 6 - mốc 7, thuộc thửa 1600 và diện tích đất 511,8m^2 từ mốc 17 – mốc 18 – mốc 19 – mốc 20 – mốc 17, thuộc thửa 1601, cùng tờ bản đồ 04, đất tọa lạc tại xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do hộ bà Lê Thị Bé Ba đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của bà Lê Thị Bé Ba thuộc thửa 1600, 1601 với đất của ông Đỗ Hoàng Ân, bà Nguyễn Thị A thuộc thửa 1602, 1961, cùng tờ bản đồ 04, đất tọa lạc tại xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được xác định là một đường thẳng nối từ mốc M3 (trụ đá) – M6 (trụ đá) – M17 (trụ đá) – M20 (cây gáo) (*Kèm theo biên bản xem xét, thẩm*

định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 26/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa các đương sự được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian xuống lòng đất. Các bên đương sự có nghĩa vụ di dời các tài sản, công trình và vật kiến trúc khác của mình có trên phần đất tranh chấp về phía phần đất của mình.

- Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 20.198.080 đồng (Hai mươi triệu một trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi đồng), bà Lê Thị Bé Ba phải chịu (đã nộp và chi xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bà Lê Thị Bé Ba không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm (bà Ba được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAT;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA (D).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Chí Tâm